

Ernest Hemingway

MẶT TRỜI VẪN MỌC

the sun also rises



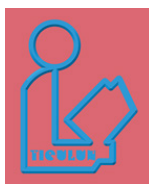
Vàng Son

Quyển 3

MẶT TRỜI VẪN MỌC

Quyển 3

Ernest Hemingway



Paris * 02-2026

Nguồn : *Thư viện Tiểu Lùn*
Ebook : *Thư viện Tiểu Lùn*

MẶT TRỜI VẪN MỌC

ERNEST HEMINGWAY

Vàng Sơn
Sài Gòn * 1973

Mục lục

QUYỂN 3

19.1 Chương 19.1	9
19.2 Chương 19.2	25
19.3 Chương 19.3	52

Chương 19.1

Vào buổi sáng tất cả đã kết thúc. Fiesta đã kết thúc. Tôi thức giấc lúc chín giờ, tắm qua loa, mặc quần áo, và đi xuống dưới nhà. Quảng trường trống rỗng và phố xá vắng tanh. Mấy đứa trẻ nhặt nhanh mấy que pháo vương vãi trên quảng trường. Quán café vừa mới mở cửa và người phục vụ mang ra những chiếc ghế liễu gai màu trắng thoải mái và đặt chúng

quanh mấy chiếc bàn mặt đá bên dưới mái vòm. Họ đang quét đường và dùng vôi cao su tưới nước lên mặt đường.

Tôi ngồi dựa lưng thoải mái trên một chiếc ghế liễu gai. Người phục vụ không vội vàng bước tới hỏi thăm tôi. Tờ giấy trắng thông báo về việc đưa đàn bò tới và lịch trình của các chuyến tàu đặc biệt vẫn còn được dán trên cột trụ dưới mái vòm. Một người phục vụ mặc tạp dề màu xanh dương xuất hiện với một bình nước và chiếc khăn, và bắt đầu xé tờ thông cáo xuống, anh ta xé ra từng dải giấy, rồi lau và kỳ bằng sạch mấy mảnh giấy còn dính lại trên mặt đá. Lễ hội đã thật sự kết thúc.

Tôi gọi một tách cà phê và một lát sau Bill xuất hiện. Tôi nhìn thấy anh đi tới từ phía bên kia quảng trường. Anh ngồi xuống và gọi một tách cà phê.

“Ôi,” anh nói, “thế là hết rồi.”

“Ừ,” tôi trả lời. “Khi nào thì cậu đi?”

“Tôi cũng chưa biết. Tôi nghĩ là mình nên thuê lấy một chiếc xe. Cậu có về Paris lôn không?”

“Không. Tôi vẫn còn một tuần phép nữa. Có lẽ tôi sẽ đi San Sebastian.”

“Tôi muốn quay về.”

“Mike định thế nào?”

“Anh ấy sẽ đi Saint Jean de

Luz¹.”

“Ta nên thuê một chiếc xe và tất cả chúng ta sẽ đi Bayonne. Cậu có thể bắt tàu ở đó vào tối nay.”

“Được đấy. Sau bữa trưa mình đi luôn nhé.”

“Cũng được. Để tôi đi thuê xe.”

Chúng tôi ăn trưa và thanh toán tiền. Montoya không đến gặp chúng tôi. Một người phục vụ mang hóa đơn thanh toán ra. Xe đang đợi ở ngoài. Người lái xe chất các túi lên nóc xe và néo dây buộc cho chặt và để số hành lý còn lại bên cạnh anh ta tỏ ghế trước rồi chúng tôi leo lên xe. Xe rời khỏi quảng trường, đi dọc những con phố, đi dưới

¹ Saint Jean de Luz: một thị trấn bên bờ biển ở vùng Basque nước Pháp, gần với biên giới Tây Ban Nha.

những hàng cây và xuống đồi và ra khỏi Pamplona. Nó không hẳn là một chuyến đi dài. Mike mang theo một chai Fundador. Tôi chỉ tu vài ngụm nhỏ. Chúng tôi đi qua các rặng núi và ra khỏi Tây Ban Nha và đi xuống những con đường màu trắng và qua miền quê đầy hoa lá xanh mướt ướt át của Basque rồi cuối cùng tiến vào Bayonne. Chúng tôi gửi hành lý của Bill lại nhà ga, và anh mua vé đi Paris. Chuyến tàu của anh khởi hành lúc bảy giờ rưỡi. Chúng tôi bước ra khỏi nhà ga. Chiếc xe đậu ngay trước cửa.

“Bọn mình nên làm gì với cái xe bây giờ?” Bill hỏi.

“Ôi, cái xe à,” Mike nói. “Mình cứ dùng nó thôi.”

“Cũng được,” Bill nói. “Thế giờ mình đi đâu?”

“Qua Biarritz uống gì đi.”

“Ông bạn Mike già, kẻ tiêu hoang,” Bill nói.

Chúng tôi lái xe tới Biarritz và đỗ xe bên ngoài một nơi rất Ritz. Chúng tôi bước vào quán bar và ngồi vào ghế và gọi whiskey với soda.

“Châu này để tôi mời,” Mike nói.

“Mình tung súc sắc vậy.”

Rồi chúng tôi chơi trò xi súc sắc²

2 trò xi súc sắc (poker dice): thường được chơi với 2-5 người. Các mặt của con súc sắc được xem như quân bài, với các điểm là: Ace (A), King (K), Queen (Q), Ten (10), Nine (9). Mỗi người chơi được đổ 3 lần, tổng điểm của ai cao nhất sẽ là người thắng.

bằng chiếc cốc sâu được làm bằng da. Bill thắng lần đổ đầu tiên. Mike thua tôi và đưa cho người rệu tờ một trăm franc. Một ly whiskey giá mười hai franc. Chúng tôi gọi thêm châu nữa và Mike lại thua tiếp. Mỗi lần anh đều cho người pha rệu tiền típ hậu hĩnh. Ở một phòng ngoài quầy bar có ban nhạc đang chơi nhạc jazz rất hay. Đây quả là một quầy bar dễ chịu. Chúng tôi chơi thêm ván nữa. Tôi thắng lần đầu tiên với bốn con K. Bill và Mike chơi với nhau. Mike thắng với bốn con J. Bill thắng lần thứ hai. Lần đổ cuối cùng Mike có ba con K và giữ lại. Anh đưa cái cốc đựng súc sắc cho Bill. Bill lắc và đổ ra, ba K, một A và một Q.

“Vinh dự thuộc về anh, Mike,”

Bill nói. “Bạn Mike già, thẳng cha bài bạc.”

“Tôi xin lỗi,” Mike nói. “Tôi không trả được.”

“Sao thế?”

“Tôi không còn tiền,” Mike nói. “Tôi không một xu dính túi. Tôi chỉ còn có hai mươi franc. Đây, lấy hai mươi franc đi.”

Mặt Bill hơi biến sắc.

“Tôi chỉ còn đủ tiền để trả cho Montoya. Mẹ kiếp, may mà tôi còn xoay được.”

“Tôi sẽ ghi séc cho anh,” Bill nói.

“Cậu tốt quá, nhưng cậu biết là tôi không thể chuyển khoản mà.”

“Thế anh sẽ xoay sở thế nào đây?”

“Ôi, chắc là rồi sẽ có tiền thôi. Đáng lẽ ra hai tuần phụ cấp của tôi phải tới rồi. Tôi có thể sống một thời gian ở quán bar ở Saint Jean.”

“Thế cậu có muốn làm gì với cái xe không?” Bill hỏi tôi. “Cậu muốn giữ nó không?”

“Cũng chẳng có gì khác biệt cả. Nó ngớ ngẩn quá.”

“Thôi nào, mình nên làm một ly nữa,” Mike nói.

“Được thôi. Chiều này tôi mời nhé,” Bill nói. “Brett có mang theo tiền không?” anh quay sang Mike.

“Tôi không nghĩ vậy. Cô ấy trả

hầu hết số tiền tôi đưa cho ông bạn già Montoya.”

“Cô ấy không mang theo tiền à?” tôi hỏi.

“Tôi cho là thế. Cô ấy chưa bao giờ có tiền cả. Cô ấy có năm trăm bảng mỗi năm và trả ba trăm năm mươi bảng tiền lãi cho bọn Do Thái.”

“Tôi đoán đó là phần tiền gốc,” Bill nói.

“Đại loại thế. Bọn họ không hẳn là người Do Thái. Chỉ là bọn tôi gọi thế thôi. Tôi tin bọn họ là người Scotland.”

“Chẳng lẽ cô ấy không mang theo một đồng nào à?” tôi hỏi.

“Tôi không nghĩ thế. Cô ấy đưa hết cho tôi khi đi.”

“Ôi,” Bill nói, “bọn mình nên làm một ly nữa thôi.”

“Ý tuyệt hay,” Mike nói. “Ta chẳng tiến được tới đâu khi bàn đến chuyện tiền bạc.”

“Không,” Bill nói. Bill và tôi đổ súc sắc cho hai chầu tiếp theo. Bill thua và trả tiền. Chúng tôi quay ra xe.

“Anh có muốn đi đâu không Mike?” Bill hỏi.

“Cứ lái thôi. Nó sẽ khiến tiền bạc của tôi có ý nghĩa. Cứ đi vòng vèo một lúc vậy.”

“Được. Tôi muốn ngắm bờ biển.

Mình đi xuống Hendaye³ nhé.”

“Tôi thường không may ở vùng ven biển.”

“Anh chẳng biết được đâu,” Bill nói.

Chúng tôi đi dọc đường bờ biển. Phía trước mặt là màu xanh của mũi đất, màu trắng của những khu biệt thự với mái ngói màu đỏ, những vạt rừng, và đại dương xanh thẳm khi nước triều rút xuống và nước lẫn lẫn cuộn sóng ngoài khơi xa. Chúng tôi lái xe qua Saint Jean de Luz và qua những ngôi làng nằm xa phía bên dưới đường ven biển. Quay trở lại vùng quê mà chúng tôi đã đi qua, chúng tôi nhìn thấy dãy núi mà chúng tôi đã vượt qua

³ Hendaye: một thị trấn bên bờ biển ở tây nam nước Pháp, thuộc vùng Basque

khi xuất phát từ Pamplona. Đường dốc lên. Bill nhìn đồng hồ. Đã đến lúc chúng tôi cần quay trở lại. Anh gõ vào kính xe và bảo tài xế quay lại. Ông tài xế lùi xe vào bãi cỏ để quay đầu. Sau lưng chúng tôi là rừng cây, phía bên dưới là những cánh đồng kéo dài, rồi biển cả.

Chúng tôi dừng xe trước cửa khách sạn mà Mike sẽ ở lại tại Saint Jean. Người tài xế dỡ hành lý của anh xuống. Mike đứng bên hông xe.

“Tạm biệt, các chàng trai,” Mike nói. “Đây là một lễ hội tuyệt vời.”

“Tạm biệt nhé, Mike,” Bill nói.

“Gặp lại anh sau nhé,” tôi nói.

“Đừng lo lắng về tiền bạc nhé,”

Mike nói. “Cậu cứ trả tiền xe nhé Jake, rồi tôi sẽ thanh toán phần tôi sau.”

“Tạm biệt, Mike.”

“Tạm biệt, các chàng trai. Ở bên các cậu thật vui.”

Chúng tôi bắt tay nhau. Chúng tôi vẫy chào Mike từ trên xe. Anh đứng nhìn theo bên đường. Chúng tôi tới Bayonne vừa kịp giờ tàu chạy. Một người khuân vác mang túi của Bill từ tủ gửi đồ. Tôi đi xa nhất có thể cho tới cổng dẫn vào sân ga.

“Tạm biệt nhé, bạn hiền,” Bill nói.

“Tạm biệt, cậu bé!”

“Thật là tuyệt. Tôi đã có một kỳ nghỉ tuyệt vời cậu ạ.”

“Cậu ở lại Paris à?”

“Không, tôi sẽ lên tàu ngày 17. Từ biệt nhé, bạn hiền!”

“Tạm biệt, thằng bạn già!”

Anh đi qua cổng và tiến về phía đoàn tàu. Người khuân vác đã mang túi tới trước. Tôi nhìn đoàn tàu chuyển bánh. Bill ngồi bên một cửa sổ. Ô cửa sổ vút qua, cả đoàn tàu vút qua, và đường ray trống rỗng. Tôi đi ra xe.

“Tôi nợ anh bao nhiêu nhỉ?” tôi hỏi người lái xe. Tiền thuê xe tới Bayonne đã được thỏa thuận từ trước là một trăm năm mươi peseta.

“Hai trăm peseta.”

“Nếu anh đưa tôi tới San Sebastian trên đường anh quay về thì là bao nhiêu?”

“Năm mươi peseta.”

“Anh cứ nói đùa.”

“Ba mươi năm peseta.”

“Đắt quá,” tôi nói. “Anh đưa tôi tới khách sạn Hotel Panier Fleuri nhé.”

Chương 19.2

Tôi khách sạn tôi thanh toán tiền cho người lái xe và cho anh ta một ít tiền tip. Chiếc xe phủ đầy bụi. Tôi phủi bụi khỏi hộp đựng cần câu. Mỗi liên hệ cuối cùng giữa tôi và Tây Ban Nha và fiesta. Người tài xế cho xe nổ máy và lái xuống phố. Tôi nhìn nó biến mất trên con đường rẽ vào Tây Ban Nha. Tôi bước vào khách sạn

và họ chuẩn bị cho tôi một phòng. Vẫn căn phòng tôi thuê khi Bill và Cohn và tôi ở Bayonne dạo trước. Chuyện dường như đã xảy ra từ cách đây lâu lắm vậy. Tôi tắm rửa, thay một chiếc áo sơ mi mới, rồi ra phố.

Ở quầy bán báo tôi mua một tờ Herald New York và ngồi đọc nó trong quán café. Tôi thấy thật lạ khi trở lại nước Pháp. Một cảm giác yên ổn, và điền viên. Tôi ước gì được về Paris với Bill, trừ việc Paris đồng nghĩa với những gì còn hội hè hơn thế. Tôi đã quá đủ với lễ hội trong một khoảng thời gian rồi. San Sebastian sẽ yên tĩnh hơn hẳn. Mùa du lịch sẽ không bắt đầu cho tới tận tháng Tám. Tôi có thể kiếm được một phòng tốt và đọc

và bơi. Biển ở đây cũng tuyệt. Còn có những hàng cây tuyệt vời chạy dọc theo con đường bên bờ biển, và rất nhiều trẻ con được gửi đến cùng với các cô bảo mẫu trước khi mùa du lịch bắt đầu. Vào buổi tối ban nhạc sẽ chơi bên dưới tán cây của quán Café Marinas. Tôi có thể ngồi ở quán Marinas và nghe nhạc.

“Có bàn ăn trong nhà dành cho một người không?” tôi hỏi người phục vụ. Bên trong quán café là một nhà hàng.

“Dạ. Có chứ ạ. Có bàn cho một người đấy ạ.”

“Tốt rồi.”

Tôi bước vào và gọi bữa tối. Một bữa thịnh soạn đối với nước

Pháp nhưng nó thực sự quá khiêm nhường so với Tây Ban Nha. Tôi dùng kèm một chai rượu cho có bầu có bạn. Đó là một chai Château Margaux⁴. Thật dễ chịu khi uốn từ từ và nhâm nhi hương vị của rượu và thưởng thức nó một mình. Một chai rượu có thể trở thành một người đồng hành không tồi. Rồi sau đó tôi gọi cà phê. Người bồi bàn giới thiệu thứ nước uống vùng Basque gọi là Izzarra. Anh ta mang cái chai lại và rót rượu vào đầy cái ly. Anh ta nói Izzarra được làm từ những bông hoa thuần khiết của vùng Pyrenees⁵. Những bông hoa đích thực của vùng Pyrenees. Nó trông giống như một thứ dầu đưỡng tóc và ngửi mùi như một

4 Château Margaux: một loại rượu của Pháp

5 Pyrenees: một rặng núi nằm dọc biên giới Pháp - Tây Ban Nha

thứ nước uống bị bỏ bùa của Ý. Tôi bảo anh ta rằng hãy mang những bông hoa của Pyrenees kia đi và mang tới cho tôi một vieux marc⁶. Rượu rất ngon. Tôi gọi thêm ly thứ hai sau khi gọi cà phê.

Người phục vụ dường như hơi tự ái vì những bông hoa Pyrenees, do vậy tôi tipping cho anh ta nhiều hơn so với dự định. Chuyện ấy làm cho anh ta hạnh phúc hẳn. Thật là thoải mái khi ở trong một đất nước mà việc làm cho người khác hạnh phúc lại quá đơn giản đơn. Anh chẳng thể nào biết liệu một anh bồi người Tây Ban Nha có biết ơn anh hay không. Còn nước Pháp lại có một nền tảng tài chính rành mạch và hết sức rõ ràng. Đó là quốc gia đơn giản nhất

⁶ vieux marc: (tiếng Pháp) rượu uống sau bữa tối

để sinh sống. Không một ai khiến cho sự việc trở nên rối rắm bằng việc trở thành bạn anh vì một lý do khó hiểu. Nếu anh muốn người ta yêu mến anh thì anh chỉ việc chi ra một chút tiền. Tôi chi ra một ít tiền và anh bồi kia có ngay hảo cảm với tôi. Anh ta trân trọng cái phẩm chất biết tôn trọng giá trị nơi tôi. Anh ta sẽ rất vui khi thấy tôi quay lại. Tôi sẽ còn tiếp tục ăn ở đây đôi ba lần nữa và anh ta sẽ lấy làm vui khi được gặp lại tôi, và sẽ mong được phục vụ tôi tận tình thêm nhiều lần nữa. Đó là một sự yêu thích rất đối chân thành bởi vì nó dựa trên một nền tảng có ý nghĩa. Tôi đã quay về với nước Pháp.

Sáng ngày hôm sau tôi bao hậu hĩnh cho tất cả mọi người trong

khách sạn để kết thân với nhiều người hơn, và đáp chuyến tàu buổi sáng tới San Sebastian. Ở nhà ga tôi không boa cho người xách hành lý nhiều như đáng lẽ ra tôi nên làm bởi tôi nghĩ rằng sẽ chẳng bao giờ gặp lại ông ta nữa. Tôi chỉ muốn có một vài người bạn Pháp tốt bụng ở Bayonne để tôi được chào đón trong trường hợp sẽ quay trở lại trong tương lai. Tôi biết nếu họ nhớ tới tôi thì tình bạn của họ sẽ rất trung thành.

Ở Irun tôi phải đổi tàu và xuất trình hộ chiếu. Tôi ghét việc phải rời nước Pháp. Cuộc đời ở Pháp thật là đơn giản. Tôi thấy mình như một gã ngốc khi trở lại Tây Ban Nha. Ở Tây Ban Nha, anh chẳng nói trước được điều gì. Tôi thấy mình

đúng là một gã ngốc khi quay trở lại, nhưng tôi đứng xếp hàng với cuốn hộ chiếu cầm trong tay, mở túi cho hải quan kiểm tra, mua vé, đi qua cổng, trèo lên tàu, và sau bốn mươi phút và tám cái đường hầm tôi có mặt ở San Sebastian.

Ngay cả trong một ngày nóng nực San Sebastian vẫn có cái phẩm chất của buổi sáng sớm. Những cái cây cứ như chưa từng rụng lá. Đường phố mang lại cảm giác vừa mới được tưới nước. Trong những ngày oi bức nhất trên phố vẫn luôn râm mát. Tôi nghỉ lại trong một khách sạn ở trung tâm mà tôi đã từng tới trước đây, và họ cho tôi một phòng với ban công mở ra phía trên mái ngói của ngôi nhà trong thị trấn. Những triền núi

xanh mượt hiện ra phía sau những mái nhà.

Tôi dỡ đồ đạc và đặt chồng sách lên chiếc tủ đầu giường, mang bộ dao cạo râu vào phòng tắm, treo vài bộ quần áo vào cái tủ lớn, và đưa cả một đồng đồ đi giặt. Rồi tôi tắm vòi sen trong phòng tắm và xuống nhà dùng bữa trưa. Tây Ban Nha không thay đổi giờ theo mùa, do đó tôi xuống nhà hơi sớm so với giờ dùng bữa. Tôi chỉnh lại giờ trên đồng hồ đeo tay. Tôi có lại một giờ khi tới San Sebastian.

Khi tôi đi vào phòng ăn người gác cửa đưa cho tôi một bản khai tạm trú. Tôi ký tên vào và hỏi xin anh ta hai mẫu đơn điện tín, và viết lời nhắn gửi tới Hotel Montoya,

yêu cầu họ gửi thẳng tất cả thư từ và điện tín cho tôi tới địa chỉ này. Tôi tính toán số ngày tôi sẽ ở lại San Sebastian và rồi viết một bức điện tới văn phòng yêu cầu họ giữ lại thư, nhưng chuyển toàn bộ điện tín cho tới San Sebastian trong vòng sáu ngày. Rồi tôi đi vào và dùng bữa trưa.

Sau bữa trưa tôi lên phòng, đọc một lúc, rồi ngủ. Khi thức dậy đã là bốn giờ rưỡi. Tôi tìm đồ bơi, bọc nó với một cái lược bằng một cái khăn tắm, rồi đi xuống nhà và đi bộ lên phố Concha. Thủy triều vừa rút. Bờ cát mịn và chắc, và cát có màu vàng. Tôi đi vào phòng thay đồ, cởi quần áo, mặc vào chiếc quần bơi, và bước trên mặt cát mịn tới mép nước. Cát ấm áp dưới lòng bàn

chân. Chỉ có vài người dưới nước hay trên bờ. Phía xa kia các mũi đất Concha gần như giáp nhau thành một bến cảng, ở đó những con sóng bạc đầu dập dồn và biển mở ra. Dù cho nước triều đã rút, vẫn còn vài đợt sóng chậm đang cuộn lại. Chúng tiến vào bờ như những gợn sóng dưới nước, được tập hợp lại bởi sức mạnh của nước, rồi vỡ ra nhẹ nhàng trên nền cát ẩm. Tôi đặt chân xuống nước. Nước lạnh. Khi một con sóng nổi lên tôi lặn xuống, bơi ra ngoài khơi dưới làn nước, và nổi lên mặt nước và mất đi cảm giác lạnh. Tôi bơi ra cái bè, nâng người lên, và nằm trên tấm ván mỏng. Một thằng con trai và một đứa con gái nằm ở đầu bên kia của cái bè. Đứa con gái tháo dây áo bơi ra và phơi cái lưng trần dưới

nắng. Thằng con trai úp mặt xuống cái bè và nói chuyện với đứa con gái. Đứa con gái cười khúc khích với mấy lời thằng bé nói, và quay cái lưng rám nắng của mình về phía mặt trời. Tôi nằm trên cái bè dưới ánh nắng cho tới khi khô người. Rồi tôi lặn thêm nhiều lần nữa. Tôi lặn sâu một lần, bơi xuống tận đáy. Tôi bơi mở mắt và nước có màu xanh và tối. Cái bè tạo ra một mảng tối. Tôi nổi khỏi mặt nước bên cạnh cái bè, nâng người lên, lặn thêm một lần nữa, nhịn thở một lúc lâu, rồi bơi vào bờ. Tôi nằm trên bờ cát cho tới khi khô người, rồi đi vào phòng thay đồ, cởi đồ bơi, tráng người bằng nước sạch, rồi lau khô.

Tôi đi dưới những hàng cây quanh bến cảng tới sông bạc, và đi

đọc những con phố mát rượi lên quán Café Marinas. Có một ban nhạc đang chơi bên trong quán café và tôi ngồi bên ngoài hiên và tận hưởng hương vị tươi mới mát mẻ của một ngày nắng, và gọi một cốc nước chanh đá và rồi tiếp đó là một ly wishkey pha với soda. Tôi ngồi trước hiên quán Marinas một lúc lâu và đọc và ngắm nhìn mọi người, và lắng nghe tiếng nhạc.

Rồi khi trời chuyển tối, tôi đi dạo dọc bến cảng, rồi cuối cùng quay trở lại dùng bữa tối. Có một cuộc đua xe đạp đang diễn ra, gọi là Tour du Pay Basque, và các tay đua nghỉ đêm tại San Sebastian. Trong phòng ăn, ở một bên, các tay đua ngồi bên một dãy bàn dài, dùng bữa cùng huấn luyện viên và

nhà quản lý của họ. Bọn họ đều là người Pháp và Bỉ, và rất tập trung vào bữa ăn, nhưng họ cũng có cả một buổi tối thật thoải mái. Ngồi đầu bàn là hai cô nàng người Pháp xinh xắn, giống kiểu mấy nàng ở Rue du Faubourg Montmartre⁷. Tôi không đoán ra được họ thuộc về ai. Tất cả bọn họ đều nói chuyện tục tĩu và có nhiều những câu đùa cợt riêng tư và những câu nói đùa ở bên kia bàn không hề được nhắc lại khi mấy cô gái đòi nghe. Sáng hôm sau vào lúc năm giờ cuộc đua sẽ được tiếp tục vòng cuối, chặng đường San Sebastian – Bilbao. Mấy tay đua uống nhiều rượu, và da họ cháy nắng và nâu bóng bởi mặt trời. Họ không nghiêm túc

⁷ Rue du Faubourg Montmartre: khu phố thời trang sành điệu của Paris

coi trọng cuộc đua lắm ngoai trừ là giữa bọn họ với nhau. Họ thi đấu với nhau quá thường xuyên đến nỗi dù ai thắng thì cũng chẳng khác biệt gì cho lắm. Đặc biệt là khi cuộc thi được tổ chức ở một quốc gia khác. Tiền bạc đều đã được giải quyết thỏa đáng cả rồi.

Người đàn ông đã có hai phút dẫn đầu cuộc đua bị tấn công bởi mụn nhọt, mà theo lời anh ta thì rất đau. Anh ta ngồi tựa lưng vào một chiếc ghế nhỏ tí. Cổ anh ta rất đỏ và mái tóc vàng thì cháy nắng. Những tay đua khác chọc ghẹo anh ta về vụ nhọt đỉnh. Anh ta gõ bàn bằng cái nĩa.

“Nghe này.” anh ta tuyên bố, “ngày mai mũi tôi sẽ dính chặt vào

ghi đông do đó thứ duy nhất có thể động vào cái nhọt này là làn gió mơn man.”

Một trong mấy cô gái nhìn anh ta từ phía cuối bàn, anh ta cười tươi rồi đỏ bừng cả mặt. Những người Tây Ban Nha, họ nói, không biết cách đập pê đan.

Tôi dùng cà phê trên sân thượng với người quản lý đội của một trong những nhà máy sản xuất xe đạp lớn. Ông ta nói đây là một cuộc đua rất thoải mái, và đáng để theo dõi nếu Bottechia không bị bỏ rơi tại Pamplona. Bụi bặm là thứ rất tệ, nhưng ở Tây Ban Nha đường xá tốt hơn nhiều so với ở Pháp. Đua xe đạp đường trường là môn thể thao duy nhất trên thế giới, ông ta nói.

Liệu tôi đã bao giờ theo dõi Tour de France⁸ chưa? Chỉ qua báo chí thôi. Tour de France là sự kiện thể thao vĩ đại nhất trên thế giới. Đi theo và điều hành các đường đua giúp ông ta hiểu về nước Pháp. Có rất ít người hiểu được nước Pháp. Cả mùa xuân và mùa hè và cả mùa thu đều được ông ta dành cho các con đường cùng với các tay đua. Cứ nhìn vào số xe ô tô đi theo đoàn vận động viên từ thành phố này tới thành phố khác trong một cuộc đua thì biết. Đây quả là một đất nước giàu có và ngày càng có tinh

8 Tour de France: (tiếng Pháp) còn gọi là Grande Bocle hay một cách đơn giản là Le Tour – là giải đua xe đạp nổi tiếng nhất trên thế giới. Từ năm 1903, ngoại trừ trong thời gian Thế chiến I (không tiến hành từ năm 1915 đến năm 1918) và Thế chiến II (không tiến hành từ năm 1940 đến năm 1946), cuộc đua này được tổ chức hàng năm trong vòng ba tuần của tháng 7 với tuyến đường đua xuyên nước Pháp và các nước lân cận.

thần thể thao hơn mỗi năm. Có thể còn là đất nước yêu thể thao nhất hành tinh này ấy chứ. Làm được điều này là do đua xe đạp đường trường mà ra cả. Môn này và cả môn bóng đá nữa. Ông ta biết rõ nước Pháp mà. Một nước Pháp yêu thể thao. Ông ta biết rõ các cuộc đua đường trường. Chúng tôi uống cognac. Sau cùng, dù vậy, quay trở lại Paris thì cũng lấy gì làm tệ. Chỉ có duy nhất một Paname⁹ thôi mà. Trên cả thế giới này, là vậy đấy. Paris là thành phố có tinh thần thể thao nhất trên thế giới. Tôi có biết

⁹ Paname: tên gọi thân mật của Paris từ đầu thế kỷ 20 khi những chiếc mũ panama trở nên phổ biến. Được khởi xướng từ các công nhân đào con kênh Panama, loại mũ này rất thịnh hành ở Mỹ và châu Âu. Rồi đến Paris, tất cả đàn ông đều đội chiếc mũ panama và nó trở thành một tên gọi của thành phố.

Chope de Negre¹⁰ không? Tôi không biết. Tôi sẽ tới đó tìm ông ta. Chắc chắn là vậy. Chúng tôi sẽ còn uống cùng nhau. Chắc chắn là vậy. Họ khởi hành lúc sáu giờ kém mười lăm vào buổi sáng. Tôi có tham gia không? Tôi sẽ cố. Tôi có muốn ông ta gọi tôi dậy không? Được thế thì tốt quá. Tôi sẽ yêu cầu khách sạn báo thức. Ông ta sẽ không cần phải gọi tôi dậy. Tôi không thể làm phiền ông được. Tôi sẽ nhờ lễ tân việc ấy. Chúng tôi chào tạm biệt nhau về phòng và hẹn gặp lại vào sáng ngày hôm sau.

Khi tôi thức dậy vào buổi sáng thì các vận động viên xe đạp và những ô tô tháp tùng đã ở trên đường đua được ba giờ đồng hồ.

¹⁰ Chope de Negre: tên một quán café ở Paris

Tôi dùng cà phê và đọc báo trên giường rồi mặc quần áo và mang đồ bơi ra biển. Mọi thứ đều tinh khiết và mát mẻ và ẩm ướt vào sáng sớm. Mấy cô bảo mẫu trong những bộ đồng phục hoặc trang phục nhà nông đi dưới hàng cây cùng bọn trẻ. Những đứa trẻ người Tây Ban Nha trông thật xinh đẹp. Vài người đánh giày ngồi bên nhau dưới một tán cây và nói chuyện với một anh lính. Anh lính chỉ còn mỗi một cánh tay. Nước triều lên và gió thổi mát lạnh và mặt biển nổi sóng.

Tôi thay đồ trong phòng thay đồ, đi qua con đường hẹp trên bãi biển, và xuống nước. Tôi bơi ra phía ngoài xa, cố gắng bơi qua những đợt sóng cuộn cuộn, nhưng thỉnh thoảng vẫn phải lặn xuống.

Rồi trong làn nước tĩnh lặng tôi quay người và nổi trên mặt nước. Trôi lênh bênh trên mặt nước tôi chỉ nhìn thấy được bầu trời, và những con sóng cồn nhô lên rồi vỡ ra phía bên trái. Tôi bơi trở lại chỗ con sóng và lao xuống, chúi mặt xuống, một con sóng lớn, rồi xoay người lại và bơi, cố gắng giữ khoảng cách và không để cho con sóng đập vào người. Tôi mệt lử cả người, khi phải bơi vượt những con sóng, và tôi quay lại rồi bơi tới chỗ chiếc bè. Nước biển xao động và lạnh lẽo. Tôi có cảm giác như tôi không thể nào chìm được. Tôi bơi thật chậm, cứ như là bơi một chặng dài với những con sóng cao vút, và rồi tôi bật người ngồi lên chiếc bè, nước trên người tôi nhỏ giọt, và mặt bè nóng rẫy lên dưới ánh mặt

trời. Tôi ngược nhìn quanh vịnh, thị trấn cổ xưa, sông bài, những hàng cây dọc con đường đi dạo, và cái khách sạn lớn với cái cổng vòm màu trắng và tên của nó được khắc chữ vàng. Bên tay phải, bên cảng gần như đã đóng cửa, là một ngọn đồi xanh với đàn gia súc. Chiếc bè lắc lư theo nhịp chuyển động của nước. Phía bên kia của một không gian hẹp mở ra biển khơi là một mũi đất cao khác. Trong phút chốc tôi muốn bơi qua phía bên kia của vịnh nhưng tôi sợ mình sẽ bị chuột rút.

Tôi ngồi dưới nắng và nhìn những người tắm biển trên bờ. Trông họ thật nhỏ bé. Một lúc sau tôi đứng dậy, ấn chặt ngón chân cái vào mép chiếc bè khi nó chìm

xuống bởi trọng lượng của cơ thể tôi, và lặn xuống thật sâu và quả quyết, để vượt sang vùng nước sáng hơn, hất đám nước biển mặn chát khỏi đầu tóc, và bơi chậm nhưng quả quyết vào bờ.

Sau khi mặc quần áo sạch vào và thanh toán tiền thuê phòng thay đồ, tôi đi về khách sạn. Mấy tay đưa xe đạp bỏ lại rất nhiều báo L'Auto, tôi gom chúng lại trong phòng đọc và mang ra ngoài rồi ngồi xuống một cái ghế êm ái được kê dưới nắng và đọc và cập nhật đời sống thể thao của nước Pháp. Trong lúc ngồi đó người gác cổng tiến tới chỗ tôi với một cái phong bì màu xanh ở trong tay.

“Ông có điện ạ.”

Tôi móc ngón tay vào dưới miệng phong bì và mở ra đọc. Nó được gửi đi từ Paris:

ANH CÓ THỂ TỚI KHÁCH
SẠN HOTEL MONTANA MADRID
KHÔNG EM ĐANG GẶP KHÓ

BRETT.

Tôi típ cho người gác cổng và đọc lại lời nhắn. Một người đưa thư đang bước tới từ bên lề đường. Ông ta rẽ vào khách sạn. Ông ta có bộ râu rập rập và mang phong cách quân nhân. Ông ta lại bước ra khỏi khách sạn. Người gác cổng đi ngay sau ông ta.

“Ông còn một bức điện nữa ạ.”

“Cảm ơn anh,” tôi nói.

Tôi mở ra. Nó được gửi từ Pamplona.

ANH CÓ THỂ TỚI KHÁCH SẠN HOTEL MONTANA MADRID KHÔNG EM ĐANG GẶP KHÓ

BRETT.

Người gác cổng đứng đó đợi thêm tiền tip, có thể là vậy.

“Tàu đi Madrid khởi hành lúc mấy giờ?”

“Nó đã đi vào chín giờ sáng. Có chuyến tàu chậm lúc mười một giờ, và tàu tốc hành vào mười giờ tối nay.”

“Lấy cho tôi một vé nằm của tàu Sud Express nhé. Anh có cần tiền ngay không?”

“Sẽ như ý ông ạ,” anh ta nói.
“Tôi sẽ ghi nó vào hóa đơn ông nhé.”

“Anh cứ làm như vậy nhé.”

Ồ, thế có nghĩa là San Sebastian sẽ phải vượt qua một bên. Tôi cho là, phỏng chừng, tôi cũng đã kỳ vọng vào một điều tương tự như thế. Tôi thấy người gác cửa đứng ở cửa ra vào.

“Anh làm ơn mang tới cho tôi một tờ mẫu điện tín nhé.”

Anh ta mang đến và tôi lấy bút máy của mình ra và viết:

PHU NHÂN ASHLEY KHÁCH
SẠN MONTONA MADRID

ĐÁP TÀU SUD EXPRESS VÀ CÓ MẶT VÀO NGÀY MAI

YÊU EM JAKE.

Như vậy có vẻ sẽ giải quyết được chuyện này. Như vậy đấy. Cho một cô nàng đi với một gã đàn ông. Giới thiệu cô ta với gã khác và cô ta biến đi cùng với hắn. Giờ thì lại phải đi mà tha cô ta về. Và ký chữ yêu em lên tờ điện tín. Chuyện như thế thì cũng được thôi. Tôi đi ăn trưa.

Chương 19.3

Đêm đó tôi không ngủ mấy trên tàu Sud Express. Vào buổi sáng tôi dùng bữa tại khoang ăn và ngắm nhìn vùng quê đầy đá vôi thông trên đoạn Avila¹¹ tới Escorial¹². Tôi thấy vùng đất Escorial bên ngoài cửa sổ, xám xịt và dài dằng dặc và lạnh lẽo dưới

11 Avila: một thành phố ở miền trung của Tây Ban Nha, nằm ở phía tây thủ đô Madrid

12 Escorial: một công trình vĩ đại hình tứ giác được xây bằng đá granite nằm gần Madrid, vào thế kỷ 16 bởi vua Philip II của Tây Ban Nha; bao gồm một cung điện, một nhà thờ, một nhà nguyện, v.v

ánh nắng, và chẳng màng gì đến nó. Tôi thấy Madrid hiện ra phía trên đồng bằng, đường chân trời màu trắng cô đọng phía trên một vách đá nhỏ nằm phía xa vùng đất nóng bỏng.

Sân ga Norte ở Madrid nằm ở chặng cuối. Mọi chuyến tàu đều kết thúc tại đây. Chúng sẽ không đi nơi nào nữa cả. Bên ngoài nhà ga là xe ô tô và taxi và một hàng mấy tay chạy việc vặt của khách sạn. Nó giống như khung cảnh của một thị trấn nông thôn. Tôi ngoắc một chiếc taxi và chúng tôi đi lên dốc qua những khu vườn, qua những tòa lâu đài bị bỏ hoang và nhà thờ chưa hoàn thiện ở bên rìa vách núi, và cứ đi lên mãi cho tới khi chúng tôi vào tới trung tâm thành phố ở

trên cao, nóng nực và hiện đại. Xe dừng lại trên một con đường trải nhựa êm ái tới Puerta del Sol¹³, và chờ đèn giao thông chuyển tín hiệu và đi vào đường Carrera San Jeronimo¹⁴. Các cửa hiệu đều kéo rèm để chống lại cái nóng. Các cửa sổ trên phố ở hướng có mặt trời đều đóng lại. Xe taxi dừng lại nơi lề đường. Tôi nhìn thấy tấm bảng đề HOTEL MONTANA ở tầng hai.

Người lái taxi mang túi của tôi

13 Puerta del Sol: (tiếng TBN có nghĩa là “Cổng Mặt Trời”) là một trong những nơi nổi tiếng và tấp nập nhất tại Madrid, Tây Ban Nha. Đây là trung tâm (Km 0) của mạng lưới đường giao thông xuyên tâm của Tây Ban Nha. Quảng trường này cũng có đồng hồ nổi tiếng đánh chuông ăn mừng năm mới theo truyền thống. Puerta del Sol có nguồn gốc là một trong những cổng thành bao quanh Madrid ở thế kỷ 15. Bên ngoài thành, các khu ngoại thành thời Trung cổ bắt đầu phát triển xung quanh Thành Kitô giáo vào thế kỷ 12. Tên của cửa thành được lấy từ hình vẽ trang trí mặt trời mọc ở lối vào.

14 Carrera San Jeronimo: tên một con phố ở trung tâm của Madrid

vào khách sạn và để chúng lại bên cạnh buồng thang máy. Tôi không thể khiến cho cái thang máy hoạt động, thế là đành phải đi cầu thang bộ. Ở trên tầng hai là một tấm biển bằng đồng đề: HOTEL MONTANA. Tôi nhấn chuông và không có ai ra mở cửa. Tôi nhấn thêm một hồi chuông nữa rồi một cô hầu phòng với bộ mặt đưa đám tới mở cửa cho tôi.

“Xin hỏi có Phu nhân Ashley ở đây không?” tôi hỏi.

Cô ta ngậy ra nhìn tôi.

“Ở đây có một bà người Anh không?”

Cô ta quay lại và gọi một ai đó ở phía trong. Một bà rất béo đi tới

cửa. Bà ta có mái tóc hoa râm và cả khuôn mặt bóng dầu như cái chảo rán. Bà ta nom thấp người nhưng oai vệ.

“Muy buenos¹⁵,” tôi nói. “Xin hỏi có phải một phụ nữ người Anh đang ở đây đúng không? Tôi muốn được gặp bà ấy.”

“Muy buenos. Vâng, có một phụ nữ người Anh ở đây. Ông có thể gặp nếu bà ấy muốn gặp ông.”

“Cô ấy muốn gặp tôi.”

“Cô hầu sẽ đi hỏi bà ấy.”

“Nóng quá nhỉ.”

“Mùa hè Madrid nóng lắm ông ạ.”

¹⁵ Muy buenos: (tiếng TBN) Tốt quá, tuyệt vời, tốt lành, v.v. Người Tây Ban Nha vẫn thường dùng để chào hỏi nhau mỗi khi gặp mặt.

“Còn mùa đông thì lại lạnh.”

“Vâng, mùa đông thì lạnh lắm.”

Liệu tôi có muốn ở lại khách sạn Hotel Montana này?

Điều này thì tôi vẫn còn chưa quyết định, nhưng sẽ tốt hơn nếu túi của tôi được mang lên từ tầng trệt phòng trường hợp bị đánh cắp. Chẳng có gì mà lại bốc hơi được ở cái khách sạn Hotel Montana này cả. Ở những thành phố khác, thì có. Nhưng không phải ở đây. Không phải. Những người trong tòa nhà này đều được tuyển chọn rất cẩn thận. Tôi rất vui khi nghe thấy điều đó. Dù sao tôi cũng muốn hành lý của mình được mang lên lầu hơn.

Người hầu gái đi ra và nói rằng

bà người Anh muốn gặp ông người Anh ngay.

“Tốt,” tôi nói. “Bà thấy chưa. Tôi đã nói rồi mà.”

“Rõ ràng là vậy.”

Tôi theo chân người hầu phòng đi dọc một hành lang dài và tối. Cô dừng lại gõ cánh cửa cuối cùng.

“Ai thế,” Brett lên tiếng. “Phải anh không, Jake?”

“Anh đây.”

“Vào đi. Vào đi.”

Tôi mở cửa ra. Cô hầu phòng đóng nó lại phía sau tôi. Brett ở trên giường. Nàng vừa chải đầu và đang cầm lược trong tay. Căn phòng lộn

xộn theo kiểu người ta biết luôn có người dọn dẹp cho mình.

“Anh yêu,” Brett nói.

Tôi tiến về chiếc giường và vòng tay ôm nàng. Nàng hôn tôi, và khi nàng hôn tôi tôi cảm thấy nàng như đang nghĩ về một điều gì đó khác. Nàng run lấy bầy trong vòng tay tôi. Nàng dường như thật nhỏ bé.

“Anh yêu em đã trải qua một thời gian thật kinh khủng.”

“Hãy kể cho anh nghe nào.”

“Chẳng có gì đâu. Anh ấy bỏ đi ngày hôm qua. Em làm cho anh ấy ra đi.”

“Sao em không giữ cậu ta lại?”

“Em không biết. Chắc đây không phải là việc mà một người nên làm. Em không nghĩ là đã làm tổn thương anh ấy.”

“Có lẽ em quá tốt so với cậu ta.”

“Anh ấy đáng lý ra không nên ở cùng ai cả. Em nhận ra điều ấy ngay.”

“Không.”

“Ôi, khốn kiếp!” nàng nói, “mình đừng nói đến nó nữa. Đừng bao giờ nói về điều này nữa.”

“Được rồi.”

“Quả là một cú sốc khi anh ấy cảm thấy xấu hổ về em. Anh biết không, anh ấy xấu hổ về em suốt một thời gian.”

“Không phải thế đâu em.”

“Ôi, đúng như vậy đấy. Bọn họ nhạo báng anh ấy về em ở quán café, em đoán thế. Anh ấy muốn em để tóc dài. Em, với tóc dài. Em sẽ giống như quý mất thôi.”

“Buồn cười thật.”

“Anh ấy bảo như thế thì em sẽ nữ tính hơn. Em nhìn trông phát khiếp lên ấy chứ.”

“Đã xảy ra chuyện gì vậy?”

“Ôi, rồi anh ấy cũng vượt qua được. Anh ấy khoogn xấu hổ về em lâu lắm.”

“Thế còn chuyện em gặp khó thì sao?”

“Em không biết liệu em có thể khiến anh ấy ra đi không, và em không đủ sức để ra đi và bỏ lại anh ấy. Anh ấy cố cho em rất nhiều tiền, anh biết đấy. Em bảo với anh ấy là em đã có cả tấn rồi. Anh ấy biết là em nói dối. Em không thể lấy tiền của anh ấy được, anh biết đấy.”

“Không.”

“Ôi, mình đừng nói về chuyện này nữa. Dù vậy, cũng có những chuyện vui. Anh cho em một điều thuốc với.”

Tôi châm thuốc.

“Anh ấy học tiếng Anh khi làm bồi bàn ở Gib.”

“Ừ.”

“Rốt cuộc anh ấy muốn cưới em.”

“Thật ư?”

“Đúng vậy. Em còn không thể kết hôn với Mike nữa.”

“Có thể cậu ta nghĩ rằng như thế sẽ khiến mình trở thành Nam tước Ashley.”

“Không. Không phải thế. Anh ấy thực sự muốn cưới em. Anh ấy nói như thế thì em sẽ không bỏ anh ấy mà đi được. Anh ấy muốn chắc chắn rằng em không bao giờ có thể rời xa anh ấy. Dĩ nhiên là sau khi em nữ tính hơn.”

“Chắc là em cảm thấy bị áp đặt.”

“Đúng thế. Em lại trở lại bình

thường. Anh ấy đã xua đi gã Cohn khốn kiếp kia.”

“Tốt.”

“Anh biết là em sẽ sống với anh ấy nếu như em không thấy điều ấy là xấu đối với anh ấy. Bọn em hợp nhau lắm.”

“Ngoại trừ diện mạo của em.”

“Ôi, anh ấy đã quen với điều đó rồi.”

Nàng lấy ra một điều thuốc.

“Em ba mươi tư tuổi, anh biết đấy. Em sẽ không làm loại đàn bà khốn nạn hủy hoại trẻ em.”

“Không đâu.”

“Em sẽ không như thế. Em cảm

thấy khá ổn. Em thấy như thể bị sắp đặt.”

“Tốt.”

Nàng nhìn đi chỗ khác. Tôi nghĩ nàng đang tìm một điều thuốc khác. Rồi tôi thấy nàng khóc. Tôi có thể cảm thấy nàng đang khóc. Run rẩy và khóc. Nàng không ngược lên. Tôi ôm nàng vào lòng.

“Đừng bao giờ nói về điều này nữa. Xin anh đừng nói về điều đó.”

“Ôi Brett thân yêu.”

“Em sẽ quay về với Mike.” Tôi nhận ra nàng khóc khi ôm nàng thật chặt. “Anh ấy thật tốt và thật kinh khủng. Anh ấy là kiểu người được dành cho em.”

Nàng không ngược lên. Tôi vuốt tóc nàng. Tôi nhận thấy nàng đang run.

“Em sẽ không là một trong những con khốn ấy,” nàng nói. “Nhưng, ôi, Jake, em xin anh đừng bao giờ đề cập đến nó nữa.”

Chúng tôi rời khỏi khách sạn Hotel Montana. Bà chủ khách sạn không cho tôi trả tiền. Hóa đơn đã được thanh toán từ trước.

“Ôi. Cứ thế vậy,” Brett nói. “Bây giờ thì cũng chẳng sao.”

Chúng tôi đi taxi tới Palace Hotel, để lại mấy cái túi, đặt vé tàu Sud Express có giường nằm cho chuyến tối, chúng tôi bước vào quầy bar của khách sạn và gọi

một ly cocktail. Chúng tôi ngồi bên quầy trong lúc người pha chế rượu lắc chiếc bình chế ly Martini.

“Thật là khôi hài bởi cái vẻ hào hoa tuyệt đỉnh mà ta có được nơi quầy bar của những khách sạn lớn,” tôi nói.

“Người pha rượu và cầu thủ jockey là những người duy nhất còn giữ được nét hào hoa.”

“Dù cho một khách sạn có thô lậu thế nào, quầy bar vẫn luôn là một nơi tốt đẹp.”

“Cũng lạ thật.”

“Người pha rượu thì luôn tử tế.”

“Anh biết không,” Brett nói,

“cũng khá đúng. Anh ấy mới chỉ mười chín. Điều ấy không đáng ngạc nhiên ư?”

Chúng tôi chạm ly khi chúng được đặt bên nhau trên quầy bar. Chúng chảy nước lạnh. Bên ngoài khung rèm cửa sổ là mùa hè Madrid nóng bỏng.

“Tôi thích một trái ô liu trong ly Martini,” tôi nói với người pha rượu.

“Vâng, thưa ông. Của ông đây.”

“Cảm ơn anh.”

“Anh nên hỏi, em biết đấy.”

Người pha rượu lùi về phía bên kia của quầy bar đủ xa để không nghe được câu chuyện của chúng

tôi. Brett nhấp một ngụm trong ly Martini khi nó nằm trên mặt quầy. Rồi nàng nhắc cái ly lên. Tay nàng đã đủ chắc để nâng nó lên sau ngụm đầu tiên.

“Ngon thật. Quán bar này được quá, đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Anh biết đấy lúc đầu em đâu có tin. Anh ấy sinh năm 1905. Lúc ấy em đang học ở Paris. Cứ nghĩ về điều ấy mà xem.”

“Em muốn anh nghĩ gì về nó?”

“Đừng ngó ngán thế. Liệu anh có vui lòng mời một quý cô một ly không?”

“Làm ơn cho chúng tôi thêm hai ly Martini nữa.”

“Như trước ạ, thưa ông?”

“Rượu ngon lắm,” Brett mỉm cười với anh ta.

“Xin cảm ơn bà.”

“Ồ, cạn ly,” Brett mời.

“Cạn ly!”

“Anh thấy đấy,” Brett nói, “anh ấy mới ở bên hai người đàn bà trước đó. Anh ấy chẳng bao giờ quan tâm tới thứ gì ngoại trừ đấu bò.”

“Cậu ta vẫn còn rất nhiều thời gian.”

“Em không biết. Anh ấy nghĩ đấy

là em. Chứ không phải buổi biểu diễn nói chung.”

“Ồ, đó là em.”

“Vâng, đó là em.”

“Anh cứ nghĩ là em sẽ chẳng bao giờ nói về điều đó nữa.”

“Em làm thế nào được đây?”

“Em sẽ đánh mất nó nếu em nói về nó.”

“Em chỉ đề cập loanh quanh đến điều đó thôi. Anh biết là em cảm thấy khá ổn mà, Jake.”

“Em nên như vậy.”

“Anh biết là em cảm thấy dễ chịu hơn khi quyết định không đóng vai một đứa lẳng lơ.”

“Ừ.”

“Đó dường như là những gì ta có thay vì Chúa.”

“Có những người có Chúa,” tôi nói. “Khá nhiều.”

“Ông ta chưa bao giờ giúp đỡ gì em cả.”

“Cho chúng tôi thêm ly Martini nữa nhé?”

Người pha chế rượu pha thêm hai ly Martini nữa và rót chúng vào những chiếc cốc mới.

“Mình đi đâu ăn trưa nhỉ?” tôi hỏi Brett. Quán bar rất mát. Anh có thể cảm nhận được hơi nóng bên ngoài cửa sổ.

“Ở đây á?” Brett hỏi.

“Ở chỗ này buồn quá. Anh có biết một quán tên là Botin không?”
tôi hỏi người pha rượu.

“Vâng, thưa ông. Ông có muốn tôi viết địa chỉ ra không ạ?”

“Cám ơn anh.”

Chúng tôi dùng bữa trên lầu ở nhà hàng Botin. Đó là một trong những nhà hàng tuyệt diệu nhất trên đời. Chúng tôi dùng món heo sữa quay và uống rioja alta¹⁶. Brett ăn không nhiều. Nàng chẳng bao giờ ăn nhiều. Tôi ăn một bữa ra trò và uống ba chai rioja alta.

“Anh thấy thế nào, hả Jake?”
Brett hỏi. “Chúa ơi! Anh đã ăn những gì ấy.”

¹⁶ rioja alta: một loại rượu vang. Rượu được làm từ nho trồng ở vùng La Rioja, Navarre và Basque

“Anh ổn. Em dùng tráng miệng không?”

“Trời ạ, không.”

Brett hút thuốc.

“Anh thích ăn, đúng không?”
nàng hỏi.

“Ừ,” tôi nói. “Anh thích nhiều thứ.”

“Anh thích làm gì?”

“À,” tôi nói, “anh thích làm nhiều thứ lắm. Em muốn dùng tráng miệng không?”

“Anh hỏi em một lần rồi,” Brett trả lời.

“Ừ,” tôi nói. “Đúng vậy. Mình hãy gọi thêm một chai rioja alta nữa.”

“Rượu ngon lắm.”

“Đây là em chưa uống thứ này nhiều,” tôi nói.

“Em có. Anh không biết đấy thôi.”

“Hãy lấy hai chai nữa,” tôi nói. Rượu được mang đến. Tôi rót một ít vào ly của mình, và vào ly khác cho Brett, đổ đầy rượu vào ly của tôi. Chúng tôi chạm ly.

“Cạn ly!” Brett nói. Tôi uống cạn rồi rót đầy lần nữa. Brett đặt tay lên tay tôi.

“Anh đừng tự chuốc mình say, Jake,” nàng bảo. “Anh không cần phải làm thế.”

“Làm sao em biết?”

“Đừng,” nàng nói. “Rồi anh sẽ ổn thôi.”

“Anh không say đâu,” tôi bảo. “Anh chỉ uống có chút rượu thôi. Anh thích uống rượu mà.”

“Anh đừng say,” nàng bảo. “Jake, anh đừng để mình say.”

“Em muốn đi dạo không?” tôi hỏi. “Muốn đi quanh thành phố không?”

“Được,” Brett trả lời. “Em chưa thăm thú Madrid. Em nên xem Madrid.”

“Anh sẽ uống nốt chỗ rượu này,” tôi nói.

Chúng tôi đi qua phòng ăn dưới tầng trệt để ra đường. Một anh bồi

gọi cho chúng một chiếc taxi. Ngoài đường nóng nực và sáng sủa. Trên phố có một quảng trường nhỏ có trồng cây và bãi cỏ nơi các xe taxi đang đậu. Một chiếc taxi đi lên phố, anh bồi đánh đu bên hông xe. Tôi đưa anh ta tiền bo và nói địa điểm cho người tài xế, rồi ngồi vào bên cạnh Brett. Người lái xe cho xe đi xuống phố. Tôi ngồi lại cho thoải mái. Brett nhích gần vào tôi. Chúng tôi ngồi sát bên nhau. Tôi vòng tay ôm nàng và nàng dựa vào tôi một cách thoải mái. Trời thật nóng và sáng sủa, và những ngôi nhà được sơn màu trắng tinh. Chúng tôi rẽ sang Gran Vía¹⁷.

17 Gran Vía (Tiếng TBN: Đường lớn) là một con phố mua sắm lộng lẫy nằm ở trung tâm của Madrid. Nó kéo dài từ Calle de Alcalá, gần với Plaza de Cibeles, tới Plaza de España. Đây là con phố nhộn nhịp bậc nhất ở khu vực mua sắm trong thành phố, có rất nhiều khách sạn lớn và các rạp chiếu phim; và nhiều

“Ôi, Jake,” Brett nói, “chúng mình đáng lý ra đã thật hạnh phúc khi ở bên nhau.”

Đằng trước là một viên kị binh trong bộ đồ khaki đang điều khiển giao thông. Anh ta giơ chiếc đèn còi lên. Chiếc xe giảm tốc khiến Brett ngã dúi vào tôi.

“Ừ,” tôi trả lời. “Chẳng phải thật tuyệt khi cho là vậy hay sao?”

HẾT

công trình kiến trúc có giá trị nghệ thuật. Ngày nay, hầu hết các công trình này đều đã bị thay thế bởi các trung tâm thương mại. Vào những năm 20 của thế kỷ trước, con phố này là điểm tham quan nổi tiếng bởi sự đa dạng về mặt kiến trúc của các tòa nhà từ phong cách Vienna, Plateresque, Neo-Mudéjar, Nghệ thuật trang trí và các phong cách khác.

